SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐĂK NÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 Số: 01/KH-THPTNTT

*Nghĩa Thắng, ngày 30 tháng 08 năm 2020*

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

**PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

 **GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 TẦM NHÌN 2030**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành được thành lập từ tháng 7 năm 2004. Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, đến nay nhà trường đã từng bước vươn lên khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục tỉnh nhà. Những kết quả mà nhà trường đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Nguyễn Tất Thành là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay. Nhà trường cùng với các trường THPT khác trong tỉnh xây dựng ngành giáo dục Tỉnh Đăk Nông phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, tiến tới hội nhập với các nước trong khu vực.

**I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

**1. Môi trường bên trong.**

**1.1. Điểm mạnh.**

**1.1.1. Đội ngũ.**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 61, trong đó: BGH: 4, giáo viên: 50, công nhân viên: 7.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn trong đó có: 3 thạc sĩ, giáo viên giỏi tỉnh: 17, giáo viên giỏi trường: 40.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:  nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

**1.1.2. Học sinh.**

- Phần lớn đều có tinh thần học tập, chăm ngoan, có hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 97%. Hàng năm tỉ lệ đỗ tốt nghiệp trên 95%, tỉ lệ đỗ đại học cao đẳng trên 50%.

- Năng động tích cực trong các phong trào, các hoạt động xã hội.

- Cha mẹ học sinh luôn quan tâm với việc học tập và rèn luyện của học sinh, tạo điều kiện cho trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Xây dựng được truyền thống “Rèn đức – luyện tài”.

**1.1.3. Cơ sở vật chất - tài chính.**

- Phòng học: 22 phòng học kiên cố.

- Phòng thực hành: 04 phòng (1 phòng Tin học, 03 phòng Lý, Hóa, Sinh),

- Phòng Thư viện: đang dùng chung với phòng họp hội đồng.

- Nhà đa năng: 01 phòng (400 m2).

- Phòng truyền thống: đang dùng chung với phòng chờ của giáo viên.

- Phòng hành chính gồm 12 phòng: Hiệu trưởng, 3 Phó Hiệu trưởng, văn thư, y tế, kế toán, đoàn thanh niên, công đoàn, khảo thí, thiết bị, kho.

- Khu nội trú của giáo viên: gồm 03 dãy nhà ở gồm 12 phòng nhỏ.

- Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Thành tích chính: Đã khẳng định được vị trí một trong những trường THPT có uy tín, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy:

Năm học 2009 - 2010: Đạt danh hiệu Trường tiên tiến xuất sắc;

Năm học 2009 - 2010: Đạt danh hiệu Trường tiên tiến;

Năm học 2010 - 2011: Đạt danh hiệu Trường tiên tiến;

Năm học 2011 - 2012: Đạt danh hiệu Trường tiên tiến;

Năm học 2012 - 2013: Đạt danh hiệu Trường tiên tiến.

Năm học 2013 - 2014: Đạt danh hiệu Trường tiên tiến.

**1.2. Điểm hạn chế.**

**1.2.1. Giáo viên.**

- Giáo viên còn thiên về dạy chữ, ít quan tâm đến dạy người, chưa coi trọng việc giáo dục đạo đức tư tưởng và hình thành lối sống đẹp cho học sinh.

- Chưa lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp, chưa quan tâm hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, kiểm tra đánh giá chưa khoa học.

- Ở một số tổ chuyên môn giáo viên có kinh nghiệm, năng lực tâm huyết còn ít, một số tổ chưa thật sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn. Trình độ giáo viên trên chuẩn chưa phát huy hết năng lực trong công tác chuyên môn.

**1.2.2. Học sinh.**

- Phần lớn học sinh chưa có phương pháp tự học tốt, khả năng học tập nhóm chưa được phát huy, chưa xác định tốt thái độ học tập.

- Một số ít học sinh còn có những biểu hiện chưa chấp hành tốt các quy định của nhà trường và pháp luật, ý thức tinh thần đồng đội, tập thể chưa cao.

**1.2.3. Cơ sở vật chất – tài chính.**

**-**Cơ sở vật chất chưa đồng bộ, hiện đại; Phòng y tế, phòng thư viện còn tạm bợ; khu giáo dục thể chất luyện tập của học sinh còn thiếu, nhất là cơ sở vật chất cho tập luyện và thi đấu thể dục thể thao.

- Việc khai thác sử dụng các trang thiết bị giáo dục hiệu quả chưa cao.

- Thiếu kinh phí cho các hoạt động phụ đạo bồi dưỡng, các hoạt động thể thao, văn nghệ.

**1.2.4. Lãnh đạo – quản lý.**

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn  mang tính động viên, phân công công tác chưa thật sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Chưa mạnh dạn, dứt khoát xử lý các vi phạm trong nhà trường, còn tâm lý sợ ảnh hưởng đến cái chung.

- Còn thiếu nhạy bén trong công tác nắm bắt dư luận quần chúng để có những quyết sách thích hợp.

**2. Môi trường bên ngoài.**

**2.1. Cơ hội.**

- Nhà trường đã có thương hiệu về nền nếp và chất lượng ổn định.

- Phụ huynh ngày càng quan tâm đến việc học tập của học sinh nên luôn ủng hộ các biện pháp nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thuận trong các cuộc vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

**2.1. Thách thức.**

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Những tiêu cực trong dạy thêm – học thêm vẫn còn, là nguy cơ tác động xấu đến quan hệ thầy trò, quan hệ gia đình – nhà trường, ảnh hưởng xấu đến kết quả giáo dục.

- Các ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, vẫn len lõi tác động vào nhà trường.

**2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên.**

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Tầm nhìn.**

Là một trong những trường hàng đầu của tỉnh mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới đỉnh cao.

**2. Sứ mệnh.**

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

**3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.**

-Tính trung thực, lòng nhân ái, tinh thần tráchnhiệm.

- Tính chủ động, sáng tạo và thích ứng.

- Khả năng hòa nhập, hợp tác, chia sẻ.

- Khát vọng vươn lên.

**III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

**1. Mục tiêu.**

Xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc, làm nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa để phát triển bền vững đất nước. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức, kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động và trách nhiệm.

**2. Chỉ  tiêu.**

**2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.**

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính.

- Số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin trên 40%.

- Đến năm 2020 có trên 10% cán bộ giáo viên có trình độ thạc sỹ.

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 1 thạc sĩ, trong đó tổ trưởng chuyên môn có trình độ sau Đại học.

**2.2. Học sinh.**

- Qui mô:  Lớp học: 25 - 30 lớp (học 01 buổi/ngày); Số lượng: trên dưới 1000 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 45% học lực khá, giỏi (6% học lực giỏi)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 5%, không có học sinh kém.

+ Đậu Đại học, Cao đẳng: Trên 50%.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 15 giải trở lên.

+ Học sinh  giỏi quốc gia: 1-2 giải/năm.

- Chất lượng hạnh kiểm, kỹ năng sống:

+ Chất lượng: 97% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

**2.3. Cơ sở vật chất.**

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được đầu tư, sửa chữa nâng cấp và xây mới, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Xây mới phòng thư viên, y tế và khu giáo dục thể chất ngoài trời.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị các thiết bị theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”.

**3. Phương châm hành động.**

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”.

**IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động NGLL, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, Đoàn trường.

**2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, biết chia sẽ, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát trển nhà trường.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

**3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.**

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục, kế toán, nhân viên thiết bị.

**4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.**

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, nguồn tài nguyên mở… Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ tin học - thiết bị.

**5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ngân sách: Từ xã hội, phụ huynh học sinh…

Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Nhà trường

- Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy -  học.

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Hội cha mẹ học sinh.

**6. Xây dựng thương hiệu.**

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

**V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**1. Phổ biến kế hoạch chiến lược.**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

**2. Tổ chức**.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 -  2025

- Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - 2030

**4. Đối với Hiệu trưởng.**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

**5. Đối với các Phó Hiệu trưởng.**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

**6. Đối với tổ trưởng chuyên môn.**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên.**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**VI. KẾT LUẬN**

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB – GV - NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

**VI. KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với huyện.** Quan tâm tuyên truyền, quảng bá về trường trong nhân dân địa phương.

**2. Đối với Sở GD&ĐT.**

Tham mưu với tỉnh tạo mọi điều kiện để trường thực hiện KHCL đã đề ra; chỉ đạo, giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

**3. Đối với trường:**Tất cả CB - GV - NV và học sinh quán triệt đầy đủ KHCL đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

**Nơi nhận: HIỆU TRƯỞNG**

*-Sở GDĐT;*

*-Thành viên BGH;*

*-Các Tổ CM, VP;*

*-Lưu VT*

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO